|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG :**…………………….………..Họ tên:……………………………………Lớp: ……………… | **BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC** 2016-2017 **MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**  **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**  |
| **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên** |

**I. Đọc thành tiếng**. **II. Đọc thầm và làm bài tập**. (Thời gian làm bài 35 phút)

 ***\*Đọc thầm bài văn:* Chiều ngoại ô**

 Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

 Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

 Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chúc những cánh diều. Diều cốc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Những cánh diều mềm mại như cánh bướm. Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng. Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh. .  ***Theo* NGUYỄN THỤY KHA**

***\* Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:***

**Câu 1 (0,5 điểm) Cảnh buổi chiều hè ở ngoại ô như thế nào*?****( M1)*

A. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất đẹp, hấp dẫn.

B. Cảnh buổi chiều hè ở vùng ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật yên tĩnh.

C. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất ồn ào, náo nhiệt.

**Câu 2 (0,5điểm) Từ cùng nghĩa** *với từ* ***“*bao la**”  *là:**(M1)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bát ngát | B. Cao vút  | C. Thăm thẳm | D. Mát mẻ |

**Câu 3 (0,5 điểm) Câu văn nào trong bài tả vẻ đẹp của ruộng rau muống?**(*M2)*

A. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

B. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống.

C. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh.

**Câu 4 (0,5 điểm) Điều gì làm tác giả cảm thấy thú vị nhất trong những buổi chiều hè ở vùng ngoại ô?***(M 2)*

A. Ngắm cảnh đồng quê thanh bình.

B. Ngắm cảnh đồng quê và thả diều cùng lũ bạn.

C. Được hít thở bầu không khí trong lành.

**Câu 5 (0,5điểm)**: Câu **"Những cánh diều mềm mại như cánh bướm."** thuộc mẫu câu nào?*(M2)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Ai làm gì? | B. Ai là gì? | C. Ai thế nào? |

**Câu 6 ( 0,5 điểm) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?***(M 3)*

A. Mát mẻ, mơn mởn, lấp lánh, thì thầm, mênh mông.

B. Thiết tha, ao ước, thoang thoảng, vắng lặng, chen chúc.

C. Vi vu, trầm bổng, phố xá, mềm mại, lâng lâng.

**Câu 7 (1 điểm) Thêm trạng ngữ** cho câu sau: *(M3)*

…………………………., dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

**Câu 8 (1 điểm) Tìm chủ ngữ, vị ngữ** trong câu sau *(M3)*

 *Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng.*

Chủ ngữ:............................ Vị ngữ:…………………………………………………..

**Câu 9 (1 điểm) Gạch 1 gạch dưới hình ảnh nhân hóa trong câu sau ?** *(M4)*

 Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.

 **Câu 10 (1 điểm) Viết 1 câu có ít nhất 2 danh từ:** *(M4)*

…………………………………………………………………………………………

 - HẾT -

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên coi......................................................……………………………………. | Giáo viên chấm  …..........................................................………………………………………… |

**ĐỀ BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC** 2016-2017

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

(Thời gian 45 phút không kể thời gian chép đề)

**I. Chính tả** Nghe - viết) **(2 điểm)** (Thời gian 15 phút)

 **Đường đi Sa Pa**

 Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

*Trích: Đường đi SaPa (TV4 - Tập II - trang 102)*

**II. Tập làm văn (8 điểm):** (Thời gian 30 phút)

**Đề bài:** Em hãy tả một con vật nuôi mà em yêu quý.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC** 2016-2017

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

**1.Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)**

**\* Mục tiêu:** Nhằm kiểm tra kĩ năngđọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kĩ năng nghe nói (học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài đọc).  **\* Nội dung kiểm tra: -** HS đọc một đoạn văn trong các bài tập đọc đã học ở SGK Tiếng Việt lớp 4 hoặc một đoạn văn không có trong SGK (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước, ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng). **-** HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu ra. **\* Thời gian kiểm tra:** GV kết hợp kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS qua các tiết Ôn tập ở cuối học kì.  **\* Cách đánh giá, cho điểm:** Giáo viên đánh giá, cho điểm đọc thành tiếng dựa vào những yêu cầu sau: - Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm. - Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm. - Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1điểm

(HS trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm ; trả lời sai hoặc không trả lời được không tính điểm)

**\* Lưu ý :** Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC** 2016-2017

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

**II. Đọc thầm và làm bài tập.( 7 điểm)**

 Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án****đúng** | **B** | **A** | **C** | **B** | **C** | **A** |
| **Điểm** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** |

**Câu 7 (1 điểm)**

 **Hai bên bờ kênh**, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

**Câu 8 (1 điểm)**

 - Chủ ngữ: ***Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ***

 - Vị ngữ: ***bay lên với biết bao khát vọng***

**Câu 9** ( **1 điểm**):

 Hình ảnh nhân hóa: **đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao**.

 **Câu 10 (1 điểm)**

 **Mùa hè, rau muống** lên xanh mơn mởn, **hoa rau muống** tím lấp lánh.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC** 2016-2017

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả (2 điểm, thời gian 15 phút)**

 GV đọc cho học sinh viết đoạn: **“Xe chúng tôi … liễu rủ”**

trong bài: **Đường đi Sa Pa** (TV4 - Tập II - Trang 102)

  **\* Cách đánh giá, cho điểm:** - Tốc độ đạt yêu cầu ; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp : 1 điểm

 - Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1 điểm

 - Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn lộn phụ âm đầu hoặc vần , thanh ; chữ thường, chữ hoa): trừ 0,2 điểm.

 - Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày dơ bẩn trừ 0,2 điểm.

**II. Tập làm văn (8 điểm):** 30 phút

**1. Yêu cầu.** - Học sinh xác định đúng đề bài, kiểu bài tả con vật: viết được bài văn hoàn chỉnh đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), kết hợp bộc lộ cảm xúc của người viết. Độ dài bài viết khoảng 12 đến 16 câu.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch.

**2. Cách đánh giá, cho điểm:**

**\*** Mở bài (1 điểm)

\* Thân bài (4 điểm): - Nội dung (1,5 điểm)

 - Kĩ năng (1,5 điểm)

 - Cảm xúc (1 điểm)

 \* Kết bài (1 điểm)

 \* Chữ viết, chính tả (0,5 điểm). Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm). Sáng tạo (1 điểm)

- Đảm bảo các yêu cầu trên: 8 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm cho phù hợp với thực tế bài viết..

**\* Lưu ý:** - Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ; hoặc trình bày bẩn bị trừ 1 điểm toàn bài.

- Toàn bài kiểm tra bày sạch đẹp GV cho điểm tối đa.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC 2016-2017**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,** **kĩ năng** | **Số câu và số điểm**  | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Đọc hiểu Văn bản | Số câu | 1 |  | 2 |  | 1 | 1 |  | 1 | 6 |
| Câu số | (1) |  | (3;4) |  | (6) | (7) |  | (9) |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 1,0 |  | 0,5 | 1,0 |  | 1,0 | 4,0 |
| Kiến thức tiếng Việt | Số câu | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 4 |
| Câu số | (2) |  | (5) |  |  | (8) |  | (10) |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 0,5 |  |  | 1,0 |  | 1,0 | 3,0 |
| Tổng số câu | 2 |  | 3 |  | 1 | 2 |  | 2 | 10 |
| Tổng số điểm | 1 |  | 1,5 |  | 0,5 | 2,0 |  | 2,0 | 7,0 |

**Phiếu bài đọc thành tiếng môn Tiếng Việt lớp 4**

Phiếu 1. Bài đọc: Chuyện cổ tích về loài người (trang 9. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc cả bài. Trả lời câu hỏi: Bố và thầy giáo giúp trẻ em những gì?

Phiếu 2. Bài đọc: Trống đồng Đông Sơn (trang 17. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 1, 2. Trả lời câu hỏi: Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?

 Phiếu 3. Bài đọc: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa (trang 21. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 2.Trả lời câu hỏi: Trần Đại Nghĩa được Bác Hồ giao cho việc gì ?

 Phiếu 4. Bài đọc: Bè xuôi sông La (trang 26. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Sông La đẹp như thế nào?

 Phiếu 5. Bài đọc: Bè xuôi sông La (trang 26. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Chiếc bè gỗ được ví với cái gì?

 Phiếu 6. Bài đọc: Sầu riêng (trang 34. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Đọc đoạn 1. Trả lời câu hỏi: Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?

 Phiếu 7. Bài đọc: Sầu riêng (trang 34. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Miêu tả nét đặc sắc của hoa sầu riêng ?

 Phiếu 8. Bài đọc: Chợ Tết (trang 38. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Người các ấp đi chợ Têt trong khung cảnh đẹp như thế nào?

 Phiếu 9. Bài đọc: Chợ Tết (trang 38. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Mỗi người đến chợ Têt với những dáng vẻ riêng ra sao?

 Phiếu 10. Bài đọc: Hoa học trò (trang 43. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là hoa học trò?

 Phiếu 11. Bài đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (trang 48. Tiếng Việt 4 tập 2 )

 Trả lời câu hỏi: Em hiểu thế nào là “những em bé lớn trên lưng mẹ”?

 Phiếu 12. Bài đọc: Đoàn thuyền đánh cá (trang 59. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?

 Phiếu 13. Bài đọc: Bài thơ về tiểu đội xe không kính (trang 71. Tiếng Việt 4 tập 2). Trả lời câu hỏi: Nêu ý nghĩa của bài thơ?

 Phiếu 14. Bài đọc: Thắng biển (trang 76. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả như thế nào?

 Phiếu 15. Bài đọc: Dù sao trái đất vẫn quay! (trang 85. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Ga-li-lê viết sách nhằm mục đích gì?

 Phiếu 16. Bài đọc: Đường đi Sa Pa (trang 102. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 1. Trả lời câu hỏi: **Bông hoa chuối được miêu tả như thế nào?**

 Phiếu 17. Bài đọc: Đường đi Sa Pa (trang 102. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 1. Trả lời câu hỏi: **Tìm từ ngữ miêu tả những con ngựa?**

 Phiếu 18. Bài đọc: Đường đi Sa Pa (trang 102. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi:Buổi chiều những em bé Hmông, Tu Dí, Phù lá chơi đùa ở đâu?

Phiếu 19. Bài đọc: Đường đi Sa Pa (trang 102. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 3. Trả lời câu hỏi:Phong cảnh ở Sa Pa thay đổi như thế nào?

 Phiếu 20. Bài đọc: Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất (trang 114 Tiếng Việt 4 tập 2) Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?

 Phiếu 21. Bài đọc: Dòng sông mặc áo (trang 118. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Trả lời câu hỏi: Vì sao tác giả nói là dòng sông “điệu”?

 Phiếu 22. Bài đọc: Ăng-co Vát (trang 123. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Khu đền chính đồ sộ như thế nào?

 Phiếu 23. Bài đọc: Con chuồn chuồn nước (trang 127. Tiếng Việt 4 tập 2)

 Đọc đoạn 1.Trả lời câu hỏi: Chú chuồn chuồn được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh nào?

 Phiếu 24. Bài đọc: Vương quốc vắng nụ cười (trang 132 Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 1. Trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn?